

Số: 148 /BC-THAL

An Phú, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

CÔNG TÁC CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
(Thời điểm báo cáo ngày 16 tháng 6 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học An Lâm.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: Thôn Cẩm Lý – xã An Phú – huyện Nam Sách - tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ thư điện tử: tieuhocanlam.edu.vn;

Địa chỉ trang thông tin điện tử (Website): tieuhocanlam.edu.vn;

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập thuộc quyền quản lý trực tiếp của UBND huyện Nam Sách; cơ quan chuyên môn phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Sách.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

- **Sứ mạng:** Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động, có kỷ cương, nề nếp để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

- **Tầm nhìn:** Trường Tiểu học An Lâm cố gắng trở thành một ngôi trường có uy tín cho phụ huynh trên địa bàn, giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II để phụ huynh gửi gắm con em mình. Học sinh có tham gia tích cực các hoạt động học tập, kỹ năng hòa nhập giao tiếp tốt, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Mục tiêu của nhà trường:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.
- Xây dựng trường học theo mô hình tiên tiến, hiện đại, duy trì hoạt động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.
- Hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và trong sinh hoạt.
- Xây dựng nhà trường thành một đơn vị giáo dục chất lượng cao, có uy tín trên địa bàn.

5. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- | | |
|--------------------------|-----------------------------|
| * Tình đoàn kết, hợp tác | * Lòng nhân ái, khoan dung |
| * Tinh thần trách nhiệm | * Tự tin, sáng tạo, đổi mới |
| * Tính trung thực | * Khát vọng vươn lên |

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Năm 1955 Trường Cấp 1 An Lâm được thành lập, sau đó sát nhập thành Trường Phổ thông cơ sở An Lâm; đến năm 1987 được tách ra thành hai trường, hình thành Trường Tiểu học An Lâm hiện nay. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ Nhà giáo và học sinh, chất lượng giáo dục nhà trường luôn được duy trì và phát triển bền vững. Trường đã 5 lần được đón nhận Huân chương Lao động do Nhà nước trao tặng trong đó có 2 lần đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì năm học 2011-2012 và 2015-2016. Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2002, chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2012, chuẩn quốc gia sau 5 năm vào năm 2023. Từ năm 1992 đến nay, trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và nhiều năm là đơn vị lá cờ đầu bậc Tiểu học.

7. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện (Hiệu trưởng): Nguyễn Thị Thủy

Số điện thoại: 0975.654.289

Thư điện tử: thuynt.thns@gmail.com;

8. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số: 2220 /QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND huyện Nam Sách về việc bổ sung kiện toàn HĐT Tiểu học An Lâm nhiệm kỳ 2020-2025. Danh sách HĐT gồm:

1. Đ/c Nguyễn Thị Thủy- Hiệu trưởng - Chủ Tịch Hội đồng
2. Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hà - CTCD - P.Chủ tịch HĐ
3. Đ/c Lê Thị Trang - TT Tổ Văn phòng - Thư ký HĐ
4. Đ/c Đỗ Thị Nhung – TP Tổ 2-3 - UV Hội đồng
5. Đ/c Vương Thị Hiền - TT Tổ 4-5 - UV Hội đồng
6. Đ/c Phạm Xuân Lượng - Bí thư Chi đoàn - UV Hội đồng
7. Đ/c Nguyễn Thị Phương Thanh - TP Tổ 1 - UV Hội đồng
8. Đ/c Vũ Huy Triền – Trưởng ban văn hóa xã An Lâm - UV Hội đồng
9. Bà Nguyễn Thị Nhung– Trưởng ban đại diện CMHS – UV hội đồng

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số: 3161/QĐ-UBND ngày 27/12/2023

Quyết định Phó Hiệu trưởng số: 3486/QĐ-UBND ngày 25/8/2020

Sơ đồ bộ máy nhà trường:

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG Nguyễn Thị Thủy Chủ tịch	HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Thị Thủy	BÍ THƯ CHI BỘ Nguyễn Thị Thủy
HỘI ĐỒNG TĐKT Nguyễn Thị Thủy Chủ tịch HĐTĐ-KT	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN Nguyễn Thị Thanh Hà Phó chủ tịch HĐTĐ-KT
TRƯỞNG BAN TTND Trần Thị Hiền	TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI Phạm Xuân Lượng	BÍ THƯ ĐOÀN Phạm Xuân Lượng

CÁC TỔ CHUYÊN MÔN

TỔ KHỐI 1	TỔ KHỐI 2-3	TỔ KHỐI 4-5
Bùi Thị Thuộc – TT	Nguyễn Thị An Hải - TT	Nguyễn Thị Ngọc Anh- TT
Phạm Thị Cúc – TP	Đỗ Thị Nhung – TP	Nguyễn Thị Phương Thanh – TP

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

- Trường tiểu học An Lâm thực hiện tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục và Thông tư số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Thông tin người đại diện (Hiệu trưởng): Nguyễn Thị Thủy

Số điện thoại: 0975.654.289 Thư điện tử: thuynt.thns@gmail.com;

9. Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển trường tiểu học An Lâm giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035; Quy chế dân chủ; các nghị quyết của Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp (hạng)				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	IV	III	II	I	Tốt	Kh	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản	38		1	35	2	0		0	13		5	37	1		

	lý và nhân viên															
I	Giáo viên	33			32	1			1	12	15		32	1		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	24			23	1			0	8	14	1	23	1		
1	Tiếng dân tộc															
2	Ngoại ngữ	3			3				1	1		1	3			
3	Tin học	1			1					1			1			
4	Âm nhạc	1			1					1			1			
5	Mỹ thuật	1			1					1			1			
6	Thể dục	2			2						1	1	2			
II	Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng	1		1								1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1							1	1			
III	Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	1			1											
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế	1				1										
5	Nhân viên thư viện	1			1											
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm															
7	Nhân viên công nghệ thông tin															
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật															

2.Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Tốt đạt 100%

Giáo viên: 33 đồng chí giáo viên đạt loại tốt đạt tỉ lệ: $32/33 = 97\%$; 01 đồng chí đạt loại khá, đạt tỉ lệ $1/33 = 3\%$

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: $34/35 = 97\%$ (trong đó 02 CBQL, 33 GV)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	22/22	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	22/22	1,87 m ²

2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9039 m ² ,	12,2 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		
VI	Tổng diện tích các phòng	1804 m ²	2,42 m ²
1	Diện tích phòng học (m ²)	1278 m ²	1,72m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	108m ²	0,15m ²
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>	232m ²	
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	54 m ²	1,68m ²
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	54 m ²	1.68 m ²
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	54 m ²	1.68 m ²
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	24 m ²	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	36 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	5 bộ	
1.1	Khối lớp 1	05 bộ	01 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	0	
1.3	Khối lớp 3	0	
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	0	
2	Tổng số TB dạy học tối thiểu thiếu so với quy định	20 bộ	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	05 bộ	
2.3	Khối lớp 3	05 bộ	
2.4	Khối lớp 4	05 bộ	
2.5	Khối lớp 5	05 bộ	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	23	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	24	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Thiết bị khác:- Máy in	05	
6	Bảng tương tác	02	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	36 m ²
XI	Nhà ăn	36 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)		Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ	
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	120 m ²		260	0,46 m ²	
XIII	Khu nội trú	Không				
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	100 m ²	50/50	0,13	0,13
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	Không	Không	Không	Không	Không

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt (Sách giáo khoa lớp 5)

TT	Tên sách	Tác giả	Thuộc bộ sách	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Tiếng Việt 5	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	
4	Khoa học 5	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên),	Cánh diều	Công Ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam liên kết NXB Đại	

				học Sư phạm	
5	Lịch sử và Địa lí 5	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí),	Cánh diều	Công Ty VEPIC liên kết NXB Đại học Sư phạm	
6	Mĩ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam	
7	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục thể chất 5	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên),	Cánh diều	Công Ty VEPIC liên kết NXB Đại học Sư phạm	
9	Tin học 5	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên),	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	
10	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	
11	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam	
12	Tiếng Anh 5	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên)	Global Success	Giáo dục Việt Nam	

Các khối lớp 1,2,3,4 Thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.sách GK bộ Kết nối tri thức với cuộc sống(Riêng môn MT sách Chân trời sáng tạo; LS&ĐL; Khoa học, TNXH; HĐTN sách Cánh Diều).

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				x
Tiêu chí 1.2				x
Tiêu chí 1.3				x

Tiêu chí 1.4				X
Tiêu chí 1.5				X
Tiêu chí 1.6				X
Tiêu chí 1.7				X
Tiêu chí 1.8				X
Tiêu chí 1.9				X
Tiêu chí 1.10				X
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				X
Tiêu chí 2.2				X
Tiêu chí 2.3				X
Tiêu chí 2.4				X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1				X
Tiêu chí 3.2				X
Tiêu chí 3.3				X
Tiêu chí 3.4				X
Tiêu chí 3.5				X
Tiêu chí 3.6				X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				X
Tiêu chí 4.2				X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1				X
Tiêu chí 5.2				X
Tiêu chí 5.3				X
Tiêu chí 5.4				X
Tiêu chí 5.5				X

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1	X		
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5	X		

Kết luận: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

1.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 02.

2. Kế hoạch cải tiến.

2.1. Năm học 2025-2026

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến 2035, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Năm học 2025-2026, thực hiện theo 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Nam Sách, trường tiểu học An Lâm tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trong đó chú trọng đến việc cải tiến chất lượng giáo dục.

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tập chung vào các điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục trong bộ tiêu chí theo Thông tư 17. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá, các tổ chức đoàn thể, bộ phận chuyên môn rà soát những điểm mạnh, điểm yếu, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Phân công các tổ công tác, phụ trách rà soát, đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn theo đúng nội hàm của từng chỉ báo; lập phiếu đánh giá các tiêu chí, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của nhà trường, đồng thời thu thập các minh chứng theo việc mô tả các nội hàm của chỉ báo.

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong năm học 2024-2025 và những năm học trước đây. Cũng như phát huy kết quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng và đạt trường chuẩn quốc gia mà Sở GD&ĐT và UBND tỉnh công nhận tháng 10/2023.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

*** Duy trì quy hoạch mạng lưới trường học**

Năm học 2025 - 2026, nhà trường có tổng số lớp: 22 lớp với 734 học sinh.

- + Khối lớp 1: 5 lớp với 144 học sinh
- + Khối lớp 2: 4 lớp với 142 học sinh
- + Khối lớp 3: 4 lớp với 145 học sinh
- + Khối lớp 4: 4 lớp với 134 học sinh
- + Khối lớp 5: 5 lớp với 169 học sinh

Tỷ lệ thực hiện từng loại chỉ tiêu:

- + Tuyển sinh: 144/144 chiếm tỉ lệ 100%.
- + Duy trì sĩ số: 734/734 chiếm tỉ lệ 100%.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư 17/2018/TT-BGDDT, qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Bình trong công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo chuẩn các tiêu chí.

- Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, về việc tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho

cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh:

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch, chính xác và bảo đảm thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học.

Bảo đảm huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT được tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026. Rà soát chính xác số trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã đảm bảo đủ CSVC cho học sinh theo học.

Thực hiện nghiêm túc quy định về: Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, độ tuổi và sĩ số học sinh trên một lớp.

Đảm bảo công khai về tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh của trường, đặc biệt là hình thức tuyển sinh trực tuyến.

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT:

- Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019), trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.
- Là những trẻ đã qua lớp mầm non 5 tuổi thuộc trường mầm non An Lâm, học sinh hộ khẩu nơi khác nhưng có đăng kí tạm trú tại xã An Phú.
- Học sinh các xã lân cận nếu có nhu cầu học tập tại trường.
- Trẻ em (học sinh) khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt: Thực hiện tuyển sinh với cả trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

*** Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Số lớp: 05 ; - Số học sinh (Dự kiến): 150 học sinh.

*** Phương thức, thời gian tuyển sinh**

- Thực hiện phương thức xét tuyển, huy động tối đa trẻ 6 tuổi trong diện đi học

đang cư trú trên địa bàn xã An Phú, các xã lân cận (nếu có nhu cầu) vào học lớp 1 năm học 2025-2026.

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 03/6/2025 đến hết ngày 07/6/2025.

Trường tiểu học An Lâm phối hợp với trường Mầm non An Lâm tổ chức tuyển sinh trẻ 6 tuổi trên địa bàn đang theo học tại trường Mầm non An Lâm.

Đối với những trẻ ở nơi khác có nhu cầu tuyển sinh sẽ nộp hồ sơ trực tiếp tại trường theo giờ hành chính các ngày từ 03/6/2025 đến hết ngày 07/6/2025.

*** Hình thức tuyển sinh**

Tuyển sinh theo hình thức: Trực tiếp

Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh;

- Tuyển sinh trực tiếp

Thời gian: Từ 03/6/2025 đến hết ngày 07/6/2025

Thực hiện với tất cả các đối tượng học sinh Phụ huynh học sinh liên hệ Ban tuyển sinh nộp hồ sơ tại trường và Ban tuyển sinh thực hiện việc tuyển sinh và công bố kết quả trực tiếp tại trường.

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025

2.1. Công tác phát triển và PCGD

- Sĩ số đầu năm: Số lớp: 22 ; Số học sinh: 743HS ; Cuối năm: Số lớp: 22; Số học sinh: 743HS

Đánh giá chung: Năm học 2024-2025 sĩ số học sinh được duy trì và ổn định, không có học sinh bỏ học ;

+ Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt : 99,5%

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100% ;

+ Học sinh học 2 buổi/ tuần: 100% ;

+ Học sinh lên lớp đợt đầu: đạt: 584/591 tỷ lệ 98,8%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 152/152 em = 100%.

* Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, Xếp loại: Tốt

2.2. Về chất lượng các mặt giáo dục:

2.2.1. Giáo dục năng lực và phẩm chất học sinh.

* **Năng lực** : - Tốt $588/743 = 79\%$; Đạt: $148/743 = 20\%$; Ccg: $7/743 = 1\%$

* **Phẩm chất** : - Tốt: $725/743 = 97,6\%$; Đạt: $18/743 = 2,4\%$; Ccg: 0

2.2.2. Kết quả học tập:

- Học sinh Xuất sắc : $336/743$ đạt : 45.2% ; - Học sinh tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện : $172/743$ đạt : 23%

- Tỷ lệ lên lớp: 99% .

2.2.3. Chất lượng các cuộc thi và các hoạt động khác

- GVG cấp huyện : - đ/c Nguyễn Thị Huệ; đ/c Bùi Văn Hanh; đ/c Nguyễn Thị Nhuận đạt GVG cấp huyện xếp thứ 6/19 trường.

- GVG cấp tỉnh : đ/c Nguyễn Thị Huệ đạt GVG cấp tỉnh và đạt tiết dạy sáng tạo

- SKKN cấp cơ sở : 14 sáng kiến đạt cấp cơ sở; có 2 SK được lựa chọn gửi đề nghị cấp tỉnh.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $584/591$ tỷ lệ $98,8\%$.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: $152/152$, Đạt 100% ;

- 1HS tham gia giao lưu bóng đá cấp tỉnh đạt giải Nhất. Cờ vua xếp thứ 5/19 trường có 7 HS đạt giải cấp huyện (giải Nhất : 01; Nhì : 01; Ba : 02; KK:02).

- Thi Trạng Nguyên nhỏ tuổi cấp huyện : 3 HS đạt giải tiến sĩ.

Trạng nguyên Tiếng Việt:

Cấp tỉnh : 85 em (giải Nhất : 77 em; Nhì : 7 em; KK: 1 em)

Đấu trường Toán học VIOEDU:

Cấp tỉnh : 35 em (Vàng 20 em.; Bạc : 4 em.; Đồng : 7 em; KK: 4em.)

Tiếng Anh IOE:

+ Cấp tỉnh : 14em (Nhất ; 2 em; Nhì :7 em; Ba: 4 em.; KK ; 1em)

+ Cấp Quốc gia : 5 em (Vàng : 1 ; giải Bạc: 2 em ; KK : 2 HS).

3. Thi đua chuyển đổi số trong giáo dục

a) Thực hiện mô hình “Thư viện điện tử”

Trong năm học 2024-2025, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhà trường đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, tiêu biểu như:

Tên mô hình: “Thư viện điện tử” tại trường Tiểu học An Lâm –huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương .

Nội dung của mô hình: Thư viện điện tử kế thừa những tinh hoa của công nghệ 4.0 và phát triển dựa trên những hạn chế của thư viện truyền thống. Vì thế, thư viện điện tử của trường đã đem lại nhiều lợi ích cho giáo viên và học sinh. Nhà trường xây dựng điện tử, hoàn thiện và được áp dụng từ đầu năm 2023-2024. Với cơ sở vật chất đầy đủ: Phòng thư viện được trang trí đẹp, thoáng mát với diện tích 108 m². Bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh. Thiết bị hỗ trợ, gồm:

- + Máy tính bàn để truy cập: 01 cái; Phòng tin : 23 cái
- + Máy quét mã vạch: 01 cái
- + Ti vi trình chiếu: 21 cái. ở các lớp học và phòng thư viện
- + Phần mềm quản lý: 01
- + Hệ thống mạng WIFI

Hiệu quả áp dụng: Thư viện điện tử cung cấp các tài liệu điện tử gồm: sách, bài giảng video, tài liệu nghiệp vụ,... cho học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường. So với thư viện truyền thống, thư viện điện tử giúp học sinh, giáo viên tiết kiệm thời gian trong việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập. Giảm được kinh phí mua sách, tuyện,... hằng năm. Giúp giáo viên, học sinh tiếp cận dễ dàng đến tài liệu và thông tin. Học sinh, giáo viên có thể truy cập vào thư viện bất cứ lúc nào và từ bất cứ nơi đâu, chỉ cần một kết nối mạng. Trong năm học, giáo viên chuẩn bị trước các bài giảng điện tử và tải lên phần mềm để các giáo viên khác có thể tham khảo học hỏi chuyên môn lẫn nhau, nhằm nâng cao công tác chuyên môn, nghiệp vụ..

Hỗ trợ nhân viên thực hiện tìm kiếm, kiểm kê, theo dõi, qua đó tiết kiệm được thời gian và nâng cao hiệu quả công việc. Hệ thống các tài liệu, đầu sách được quản lý, sắp xếp khoa học, lưu thông dễ dàng.

Quản lý thông tin học sinh thực hiện tiết đọc tại thư viện, quản lý thẻ thư viện, quản lý mượn và trả sách của giáo viên và học sinh. Phần mềm thư viện điện tử hỗ trợ quản lý các thông tin liên quan đến sách như: Tên sách, mã sách, thể loại, tác giả, ngôn ngữ, người dịch, số lượng, nhà xuất bản,... Bên cạnh đó, nhân viên cũng dễ dàng theo dõi, quản lý được số lượng sách bị hư hỏng, thất lạc hay những tổn thất liên quan. Phạm vi áp dụng: Mô hình này đã được áp dụng có hiệu quả tại Trường Tiểu học An Lâm được các Trường Tiểu học trên địa bàn tham quan, học tập và có thể nhân rộng ở nhiều trường Tiểu học trong huyện.

- b) Thực hiện tốt lưu hành văn bản trên phần mềm iDesk, chỉ đạo cán bộ giáo viên quản lí học bạ số, chữ kí số và khai thác và sử dụng triệt để các phần mềm quản lý như: CSDL ngành giáo dục, Vnedu, Phổ cập, ...
- c) Chỉ đạo giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế, khai thác đồ dùng dạy học. Nhà trường xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung; không thu tiền mặt đạt: 100%.
- d) Thực hiện thí điểm học bạ số theo chỉ đạo của các cấp.

4. Thành tích năm học 2024-2025 của nhà trường

***Chi bộ:** Năm 2024: Đã kết nạp được 01 đảng viên mới, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 07 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chi bộ xếp loại “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ” theo Quyết định số 38-QĐ/ĐU ngày 22/11/2024.

*** Tập thể**

- Trường xếp loại: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- Đạt danh hiệu: **Tập thể lao động Xuất sắc – Cờ thi đua.**
- **Công đoàn:** Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
- **Liên đội :** Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025 được

Tỉnh đoàn tặng Bằng khen

***Cá nhân:**

Xếp loại	Tự xếp loại Chuẩn NNGV				Xếp loại Viên chức				Danh hiệu thi đua			
	Tốt	Khá	Đạt	CD	XS	Tốt	HT	CHT	Bảng khen cấp tỉnh	CSTĐCS	LĐTT	G.khen
Số lượng	34	1	0	0	7	30	0	0	2	6	31	6
Tỉ lệ %	97	3	0	0	9	1	0	0	5,4	16,2	83,7	16,2

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ- THĐL ngày 01/8/2024 của Hiệu trưởng Trường TH An Lâm)

T	T	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
		2	3	4	5 = 4-3
		Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			

	Số thu phí, lệ phí			
	Lệ phí			
	Phí			
I	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
	Chi sự nghiệp			
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
	Chi quản lý hành chính			
	inh phí thực hiện chế độ tự chủ			
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
II	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.832	7.832	
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.832	7.832	
1	Chi quản lý hành chính			
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>			
2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.832	7.832	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.582	7.582	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	250	250	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			

2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			

2. Công khai quyết toán các khoản thu năm học 2024 - 2025

TT	Khoản thu	Số tháng	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Tiền trông xe		13.320.000	13.320.000	
2	Tiền lao động vệ sinh		129.240.000	129.240.000	
3	Tiền học buổi 2		705.794.000	705.794.000	
4	Tiền bán trú		1.428.298.000	1.428.298.000	
5	Tiền nước uống		45.234.000	45.234.000	
6	Tiền sách vở		137.531.000	137.531.000	
7	Tiền BHTT		165.960.000	165.960.000	
8	Tiền BHYT		759.707.720	686.714.450	
Cộng			3.385.084.720	3.312.091.450	

3. Công khai công bố dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2025

3.1. Công bố dự toán ngân sách nhà nước

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-THĐL 08/01/2024 của Hiệu trưởng Trường tiểu học An Lâm)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.585
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.585
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.585
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.475
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	110

3.2. Dự kiến các khoản đóng góp phục vụ học sinh năm học 2025-2026

3.2.1. Các khoản thu theo quy định:

- Tiền gửi xe đạp: Thu theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. 15.000đ/tháng x 9 tháng (*đối với những em đi xe đạp*) (*Chi trả công trông giữ xe, nộp thuế, tu sửa cơ sở vật chất*). Thu theo số tháng thực học

- Bảo hiểm y tế (bắt buộc): Thu theo văn bản hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm.

3.2.2. Các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện:

- Tiền lao động vệ sinh: Thu theo NQ số 17/2024/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương. Dự kiến thu: 20.000đ/tháng; (*Chi trả tiền lao công làm vệ sinh toàn bộ khu vực trường và công trình vệ sinh*). Thu theo số tháng thực học.

- Tiền nước uống: Thu theo NQ số 17/2024/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương. Dự kiến 7.000đ/học sinh/tháng. Chi trả tiền mua nước uống.

- Tiền bán trú: Thu theo NQ số 17/2024/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương. Dự kiến thu tiền ăn: 20.000đ/học sinh/bữa ăn; tiền phụ phí: 200.000đ/hs/tháng; thu tiền đầu vào cơ sở vật chất: 200.000đ/hs (thu tiền đối với học sinh ăn lần đầu).

- Tiền BHTT: Thu theo hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm. Dự kiến thu 200.000đ/hs/năm học. Chi nộp về cơ quan bảo hiểm.

Lưu ý: - Tất cả các nội dung nêu trên đều trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh. Học sinh, phụ huynh đăng ký phải có đơn xin tham gia.

- Tất cả các khoản thu trong năm học đều thực hiện thu thông qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt (có hướng dẫn cụ thể đối với phụ huynh).

4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai quyết toán tài chính hàng quý, hàng năm.
- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học 2024-2025, nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày.

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tự bồi dưỡng, học tập để nâng cao năng lực chuyên môn. Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên của trường sau khi được tập huấn từ các cấp trong hè và trong năm học.

Tổ chức triển khai thực hiện giáo dục STEM, giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương theo từng chủ đề. Triển khai thực hiện học bạ số theo hướng dẫn.

Tổ chức bồi dưỡng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ trong dạy học và giáo dục, đặc biệt là giúp giáo viên biết cách phối hợp với đồng nghiệp, tổ chuyên môn cùng cha mẹ học sinh triển khai, thực hiện hiệu quả các hình thức học tập của học sinh tại nhà. Tổ chức các tiết chuyên đề, hội giảng cấp trường cho giáo viên được giao lưu, chia sẻ nhằm giúp giáo viên học hỏi được kinh nghiệm từ đồng nghiệp. 100% giáo viên được tham gia các lớp tập huấn cấp trường, giáo viên được phân công tập huấn cấp quận, thành phố tham gia học tập tốt.

Thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình kịp thời tư vấn, hỗ trợ việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, trong năm học đã tổ chức chuyên đề, thao giảng ở đều các khối lớp tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi học tập lẫn nhau.

2. Thực hiện các kế hoạch/ mô hình/ đề án...

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 Trong năm học, trường căn cứ các công văn hướng dẫn của Phòng Giáo dục, Sở GDĐT triển khai tổ chức dạy học tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4, 5

được Bộ GD&ĐT phê duyệt³. Chỉ đạo từng tổ chuyên môn thực hiện theo chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT mà nhà trường đã triển khai thực hiện đến từng giáo viên về việc tổ chức giảng dạy tài liệu nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học .

Triển khai giáo dục STEM cho 100% học sinh toàn trường. Các tổ khối thực hiện 4 chủ đề/năm học. Mỗi lớp đều có góc thư viện lớp và góc STEM. Giáo viên các lớp phát huy tối đa Góc thư viện lớp để có nhiều tài liệu phục vụ tích cực hiệu quả cho việc dạy, học của giáo viên và học sinh. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” cho 100% học sinh toàn trường.

3. Công tác khuyến học và hỗ trợ hoạt động giáo dục

Ngay từ đầu năm học mới nhà trường tuyên truyền chủ trương chính sách pháp luật về Giáo dục của Đảng và Nhà nước trong giáo viên, cán bộ nhân viên, cha mẹ học sinh và các em học sinh. Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài trong nhà trường động viên khích lệ các em, nhằm thúc đẩy phong trào học tập đạt kết quả cao nhất, phát huy nội lực để phối hợp với các tổ chức trong xã hội hướng vào nhà trường. Thực hiện củng cố, kiện toàn mỗi lớp cử một đại diện cha mẹ học sinh để giữ mối quan hệ giữa các bậc phụ huynh với nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc thông tin hai chiều chăm lo giáo dục học sinh nhất là học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phối hợp hành động với các tổ chức chính trị xã hội địa phương, với bộ phận chuyên môn và các tổ chức đoàn thể của nhà trường để làm tốt công tác Khuyến học.

Đẩy mạnh công tác vận động hội viên tham gia các hoạt động của Hội khuyến học. Vận động giáo viên dạy phụ đạo cho học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, phá động và thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” trong nhà trường. Tổ chức xây dựng xã hội học tập để các em bớt đi phần nào khó khăn trong cuộc sống. Cụ thể :

- Công ty cổ phần bảo hiểm LPBANK chi nhánh Hải Dương tặng quà cho 5 HS : 2.500.000 đ
- Chi hội khuyến học Huyện tặng 1 suất quà : 800.000 đ
- Bưu điện huyện Nam Sách kết hợp cùng công ty sữa Ovaltine tặng 5 suất quà : 2.500.000 đ và 15 thùng sữa.
- CBGVNV và các em HS quyên góp quỹ tặng quà HS nghèo : 14.200.000 đ.

- Hỗ trợ kinh phí học tập theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 cho học sinh nghèo và học sinh khuyết tật của trường: 8. 550.000 đ.
- Đại tá – tiến sĩ Phạm Văn Xây - Nguyên Chỉ huy trưởng Cơ sở 2, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội tài trợ trang thiết bị, đồ dùng dạy học trị giá trên 60 triệu đồng.

4. Công tác phòng chống đuối nước cho trẻ em

Trong hè 2024, đã tổ chức dạy bơi cho 97 học sinh của khối 1,2,3, tổ chức tuyên truyền phòng chống đuối nước và kỹ năng bơi cho HS toàn trường. nhà trường đã đạt chỉ tiêu dạy bơi và kỹ năng an toàn nước cho 100% học sinh toàn trường (743 em).

5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Đối với giáo dục STEM

Đầu năm học xây dựng Kế hoạch thực hiện giáo dục STEM năm học 2024-2025. Triển khai trong toàn trường thực hiện giáo dục STEM cho 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Các tổ khối chuyên môn tổ chức họp chuyên môn khối chọn chủ đề, chọn bài, đồng thời cùng với Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 (mỗi khối thực hiện 5 chủ đề/năm học). Kết quả:

- + Tổ chức được 02 tiết chuyên đề Giáo dục STEM lớp 5.
- + Trưng bày được góc STEM lớp để trưng bày phẩm STEM của lớp để giới thiệu cho học sinh, phụ huynh toàn trường biết.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tổ chức các hoạt động. Có 100% giáo viên thường xuyên thực hiện giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cho việc thống kê điểm số, học bạ và các thông tin liên quan đến HS; các ứng dụng sử dụng phần mềm SMAS, CSDL để quản lý HS và các phần mềm khác. Cán bộ quản lý sử dụng chữ ký số trong sử dụng tài chính và các văn bản báo cáo hàng tháng. Tổ chức hội giảng môn công nghệ có tích hợp chuyển đổi số trong dạy học.

c) Đối với việc triển khai thực hiện phần mềm hồ sơ điện tử trong toàn trường thực hiện từ đầu năm học 2024-2025, nhà trường đã đăng ký chữ ký số cho 100% giáo viên, chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện học bạ điện tử trên cơ sở dữ liệu ngành

- Nhà trường có kế hoạch tổ chức Sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt; Đấu trường Toán học Vioedu; Tiếng Anh IOE...Triển khai phát động cho học sinh tham gia các cuộc thi vẽ tranh trên tinh thần tự nguyện và được phụ huynh hưởng ứng. Như Vẽ

tranh chiếc ô tô mơ ước, Ý tưởng trẻ thơ.....; Học sinh tham gia viết thư UPU quốc tế lần thứ 54.

- Kết quả triển khai Chương trình trao tặng mũ bảo hiểm cho HS lớp 1 năm học 2024-2025 với chủ đề “Giữ trọn ước mơ”. Năm học 2024-2025 trường có 143 học sinh được nhận mũ bảo hiểm và đã trao tặng cho các em đầy đủ.

6. Công tác truyền thông

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của phụ huynh đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo của quận, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2024-2025 lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường.

- Nhà trường đã thực hiện tuyên truyền đến giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng thông qua việc tuyên truyền lồng ghép vào các buổi sinh hoạt đầu tuần, các lần họp phụ huynh nhà trường đã photo chương trình GDPT 2018 phát và giới thiệu cụ thể, rõ ràng, thực hiện in bảng tuyên truyền về chương trình GDPT 2018 treo trước cổng trường để phụ huynh dễ dàng tìm hiểu.

7. Công tác thi đua , khen thưởng:

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua và được cán bộ giáo viên hưởng ứng sôi nổi. Đặc biệt là hưởng ứng phong trào thi đua « Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học ». Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành tốt các tiêu chí phấn đấu đạt Tập thể lao động xuất sắc.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường Tiểu học An Lâm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường công khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường

và trong cuộc họp VC-NLĐ nhà trường đề các cấp quản lý, VC-NLĐ cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND xã(để báo cáo)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



**HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ THỦY**